TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 220/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 217/2026/HNGD-ST, ngày 24 tháng 03 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên.

CCCD số: 019199005233, cấp ngày 03/02/2023.

Bị đơn: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số C, Trại Giam P, Bộ C.

CCCD số: 019097003404, cấp ngày 27/12/2021.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 16 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị D và anh Trần Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Trần Thanh H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D và anh H có 01 con chung là Trần Hải A, sinh ngày

28/12/2019.

Chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Hải A cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị D và anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị D nhận nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp; hoàn trả chị D 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0001164 ngày 24/03/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 1 - Thái Nguyên;
- UBND phường Quan Triều, tỉnh TN;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhàn